

Số: 965/2021/QĐST - HNGĐ

Đống Đa, ngày 24 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 932/2021/TLST-HNGĐ ngày 14/12/2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị M. T. L.**, sinh năm: 1997;

- **Anh N. Đ. D.**, sinh năm: 1992;

Cùng hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số X ngõ T. T. , phường T. Q., quận Đ. Đ., thành phố H. N..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị M. T. L. và anh N. Đ. D. kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T. Q., quận Đ. Đ., thành phố H. N. ngày 12/6/2020.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc.

Nay cả hai cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị L. và anh D. có 01 con chung là: N. C. K. (nam), sinh ngày 23/12/2020. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: chị L. là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu K.; Anh D. tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị L. và anh D. không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị L. và anh D. xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị L. và anh D. thống nhất để chị L. chịu cả 300.000 đồng - lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị M. T. L. và anh N. Đ. H.;

- **Về con chung:** Xác nhận chị L. và anh D. có 01 con chung là: N. C. K. (nam), sinh ngày 23/12/2020. Giao cháu K. cho chị L. trực tiếp nuôi dưỡng; Anh D. có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đồng/tháng kể từ tháng 12/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế;

Anh D. có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị L. và anh D. xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về nợ:** Chị L. và anh D. xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của chị L. và anh D. để chị L. chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L. đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0069457 ngày 14/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ. Đ.. Chị L. đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Tú